Quy định pháp luật về dạy thêm, học thêm dưới dạng hỏi-đáp

***LTS: Để bạn đọc có cái nhìn và đánh giá toàn diện, đầy đủ về dạy thêm, học thêm ở góc độ pháp luật, thầy giáo Trần Trí Dũng (một cử nhân luật học ở Quảng Ninh) đã có bài viết giải đáp những thắc mắc xung quanh vấn đề [dạy thêm, học thêm](http://giaoduc.net.vn/GDVN/Cac-thay-co-mon-chinh-khong-bao-gio-het-viec-roi-con-day-them-post170950.gd).***

***Tòa soạn trân trọng gửi đến độc giả!***

  **1. Hỏi:** **Thế nào là dạy thêm và học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều khoản 1, điều 2 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT*,* Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm ban hành ngày 16/5/2012 thì dạy thêm là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Theo quy định tại khoản 2, điều 1 của Thông tư 17 thì việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

|  |
| --- |
| http://img.giaoduc.net.vn/w500/Uploaded/phuongdung/2016_09_20/daythem_hocthem.jpg |
| *Pháp luật quy định như thế nào về dạy thêm, học thêm? (Ảnh minh họa trên giaoduc.net.vn).* |

Theo đó, khoản 2, 3 điều 2 của Thông tư 17 thì dạy thêm, học thêm có hai hình thức:

1) [Dạy thêm, học thêm](http://giaoduc.net.vn/GDVN/Hoc-them-thay-day-het-roi-con-gi-dau-ma-hoc-nua-post170786.gd)*trong nhà trường* là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

2) [Dạy thêm, học thêm](http://giaoduc.net.vn/GDVN/Hoc-tro-van-phai-di-hoc-them-kien-thuc-vay-giao-vien-day-gioi-cai-gi-post170793.gd)*ngoài nhà trường* là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục trong quy định 1) tổ chức.

**2. Hỏi:** **Những đối tượng nào chịu sự quản lý của pháp luật về hoạt động dạy thêm, học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều khoản 2, điều 1 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì những người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự quy định của pháp luật về hoạt động dạy thêm, học thêm.

**3. Hỏi:** **Hoạt động dạy thêm, học thêm được tiến hành theo nguyên tắc nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 3 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

  1) Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

  2)  Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

  3) Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

   4) Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

   5) Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

 **4. Hỏi:** **Những trường hợp nào bị cấm dạy thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 4 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì những trường hợp sau đây không được phép dạy thêm:

  1) Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường [tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày](http://giaoduc.net.vn/GDVN/Hoc-hai-buoi-moi-ngay-qua-kinh-nghiem-thuc-te-cua-co-giao-truc-tiep-dung-lop-post170948.gd).

  2) Không dạy thêm đối với học sinh Tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

  3) Cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

|  |
| --- |
|  |

  4) Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

    a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

    b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.

***Nhận xét:*** Theo quy định trên thì đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường, quy định này đã tạo ra một khoảng trống trong hoạt động dạy thêm, học thêm.

  **5. Hỏi: Người dạy thêm phải đạt yêu cầu gì khi tham gia dạy thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 8 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì người dạy thêm phải thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

   1) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

   2) Có đủ sức khoẻ.

   3) Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

   4) Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

   5) Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 4 (đã nói trên) của Thông tư này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

  **6. Hỏi:** **Để tiến hành dạy thêm, học thêm trong nhà trường thì phải có điều kiện gì?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 5 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì:

    1) Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

    2) [Hiệu trưởng](http://giaoduc.net.vn/GDVN/Hieu-truong-Truong-Thu-Thiem-dua-ra-nhieu-khoan-thu-gay-choang-vang-post170882.gd) nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

    3) Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

    4) Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

Bên cạnh đó, theo quy định tại điều 12 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì người tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường phải có:

   a) Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

   b) Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại điều 8 (đã nói trên) của Thông tư này.

   c) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; mức thu và phương án chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

**7. Hỏi:** **Để tiến hành dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường thì phải có điều kiện gì?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 6 và điều 12 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì đối với hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường phải có:

  a) Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết với Uỷ ban Nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định sau:

     i) Cam kết với Uỷ ban Nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Uỷ ban Nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

    ii) Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm các khoản sau:

     + Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
     + Danh sách người dạy thêm;
     + Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
     + Mức thu tiền học thêm.

  b) Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

  c) Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại khoản 5, điều 8 (đã nói trên) của Thông tư này;

  d) Bản sao hợp lệ giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

  đ) Giấy khám sức khoẻ do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

  e) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

    **8. Hỏi:** **Cơ quan nào có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và trình tự cấp phép được tiến hành như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 11của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì:

  1) Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc uỷ quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

   2) Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân cấp huyện cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm hoặc uỷ quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình Tiểu học, Trung học Cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình Trung học Cơ sở.

Mặt khác, theo quy định tại điều 13 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì:

  1) Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại điều 12 (đã nói trên) của Thông tư này; gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

  2) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

  3) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.

   **9. Hỏi:** **Người tổ chức dạy thêm phải đạt yêu cầu gì khi tổ chức dạy thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 9 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì người dạy thêm phải thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

  1) Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại khoản 1, điều 8 (đã nói trên) của Thông tư này.

  2) Có đủ sức khỏe.

  3) Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

    **10. Hỏi:** **Việc thu và quản lý tiền học thêm được dựa trên nguyên tắc nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 7 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, việc thu và quản lý tiền học thêm được dựa trên những nguyên tắc sau đây:

    1) Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

     a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

    b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường;

    c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

    2) Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

     a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

     b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

**11. Hỏi: Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 10 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường Tiểu học, trường Trung học Cơ sở, trường Trung học Phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

  1) Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.
  2) Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m2/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

  3) Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011,cụ thể:

    a) Cỡ số và mã số bàn ghế theo nhóm chiều cao học sinh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cỡ số** |  **Mã số** | **Chiều cao học sinh (cm)** |
| I | I/100 - 109 | Từ 100 đến 109  |
| II | II/110 - 119 | Từ 110 đến 119  |
| III | III/120 - 129 | Từ 120 đến 129  |
| IV | IV/130 - 144 | Từ 130 đến 144  |
| V | V/145 - 159 | Từ 145 đến 159  |
| VI | VI/160 - 175 | Từ 160 đến 175  |

    b) Kích thước cơ bản của bàn ghế (sai số cho phép của kích thước là ± 0,5cm):

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông số**  |  **Cỡ số** |
| **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** |
| - Chiều cao ghế (cm) | 26 | 28 | 30 | 34 | 37 | 41 |
| - Chiều sâu ghế (cm) | 26 | 27 | 29 | 33 | 36 | 40 |
| - Chiều rộng ghế (cm) | 23 | 25 | 27 | 31 | 34 | 36 |
| - Chiều cao bàn (cm) | 45 | 48 | 51 | 57 | 63 | 69 |
| - Hiệu số chiều cao bàn ghế (cm) | 19 | 20 | 21 | 23 | 26 | 28 |
| - Chiều sâu bàn (cm) | 45 | 45 | 45 | 50 | 50 | 50 |
| - Chiều rộng bàn (cm) |  |  |  |  |  |  |
| + Bàn một chỗ ngồi | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 |
| + Bàn hai chỗ ngồi | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 | 120 |

c) Kiểu dáng, màu sắc bàn ghế:

i) Bàn ghế được thiết kế tối đa không quá hai chỗ ngồi.

ii) Bàn và ghế rời nhau độc lập.

iii) Bàn phải bố trí chỗ để đồ dùng học tập phù hợp với cấu trúc thiết kế.

iiii) Ghế có thể có tựa sau hoặc không có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh.

iiiii) Các góc, cạnh của bàn ghế phải nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn.

iiiiii) Bàn ghế sử dụng màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phải phù hợp với môi trường học tập của lứa tuổi học sinh.

   d) Vật liệu làm bàn ghế:

Mặt bàn, mặt ghế và chân bàn, chân ghế phải được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại.

đ) Kết cấu của bàn ghế:

i) Bàn ghế được kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên.

ii) Các ghép nối được liên kết chắc chắn, nhẵn, đẹp, bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

   e) Nhãn bàn ghế:

Bàn ghế phải có nhãn theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/9/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; nhãn được ghi rõ ràng, bền trong quá trình sử dụng và tối thiểu phải có những thông tin của tên sản phẩm, tên của nhà sản xuất (đối với bàn ghế nhập khẩu phải có tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu và phân phối), năm sản xuất, cỡ số của sản phẩm.

 g) Bố trí bàn ghế trong phòng học:

i) Bàn ghế được bố trí phù hợp với đa số học sinh. Trong một phòng học có thể bố trí đồng thời nhiều cỡ số.

ii) Khoảng cách từ mép sau của hàng bàn đầu đến bảng phải bảo đảm cho học sinh ngồi ở vị trí trong cùng và vị trí ngoài cùng của hàng bàn đầu có góc nhìn đến tâm bảng không nhỏ hơn 30 độ và góc quay đầu tối đa không lớn hơn 60 độ.

iii) Cách bố trí bàn ghế trong phòng học thông thường:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các cự ly cơ bản** | **Bàn hai chỗ ngồi** |  **Bàn một chỗ ngồi** |
| 1. Khoảng cách từ mép sau của hàng bàn đầu đến bảng (cm) |  215  |  215 |
| 2. Khoảng cách giữa hai dãy bàn (cm) |  80 | Kê ghép như với bàn hai chỗ ngồi theo các quy định như với bàn hai chỗ ngồi |
| 3. Khoảng cách từ mép bàn đến tường của hướng ánh sáng chính chiếu vào phòng học (cm) |  60 |
| 4. Khoảng cách từ mép bàn đến tường không phải hướng ánh sáng chính chiếu vào phòng học (cm)  |  50 |
| 5. Khoảng cách giữa hai hàng bàn (cm) |  95 - 100 |
| 6. Khoảng cách từ hàng ghế cuối đến tường phía sau phòng học (cm) |  40 |

  4) Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000, cụ thể:
Bảng học:

    a) Bảng cần được chống loá.

    b) Kích thước: Chiều dài từ 1,8m đến 2,0m. Chiều rộng từ 1,2m đến 1,5m.

    c) Màu sắc bảng: Màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn), màu trắng nếu viết bằng bút dạ bảng đen.

    d) Cách treo bảng: Treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,8m đến 1m.

    đ) Chữ viết trên bảng có chiều cao không nhỏ hơn 4cm.

  5) Có công trình vệ sinh và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.

**12. Hỏi: Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì:

   1) Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhiều nhất là 24 tháng kể từ ngày ký; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).

   2) Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

   3) Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

  4) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

  5) Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

    **13. Hỏi: Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gì trong việc quản lý hoạt động dạy thêm, dạy thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 15 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì:

    1) Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

    2) Căn cứ quy định tại văn bản này và các quy định khác có liên quan, Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định về dạy thêm, học thêm.

Văn bản quy định về dạy thêm, học thêm của Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các nội dung chủ yếu sau đây:

      a) Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các ngành liên quan trong việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn;

      b) Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

      c) Việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm;

      d) Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

  **14.** **Hỏi: Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm gì trong việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 16 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo:

     1) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này và quy định của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

    2) Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh uỷ quyền.

    3) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

   4) Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

    **15. Hỏi: Ủy ban Nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gì trong việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 17 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì Ủy ban Nhân dân cấp huyện:

    1) Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc uỷ quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh.

   2) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.

   3) Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

   4) Chỉ đạo Uỷ ban Nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại điều 8, điều 9, điều 10 (đã nói trên) của Thông tư này.

   5) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh.

   **16. Hỏi: Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm gì trong việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 18 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì Phòng Giáo dục và Đào tạo:

   1) Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu được Ủy ban Nhân dân cấp huyện uỷ quyền.

   2) Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước Uỷ ban Nhân dân cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

   3) Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

   4) Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

   5) Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Uỷ ban Nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

   **17. Hỏi: Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm gì trong việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 19 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục:

    1) Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

     2) Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại điều 3 (đã nói trên) của Thông tư này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, điều 8 của Thông tư này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

    3) Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

    4) Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

  **18. Hỏi: Các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có trách nhiệm gì trong hoạt động của mình?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 20 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có trách nhiệm:

    1) Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

    2) Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày.

Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

    3) Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

   4) Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

   **19. Hỏi:** **Hoạt động dạy thêm, học thêm có chịu sự thanh tra và kiểm tra không?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 21 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.

**20. Hỏi: Những vi phạm trong hoạt động dạy thêm được xử lý như thế nào?**

**Trả lời:** Theo quy định tại điều 22 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT thì cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Bên cạnh đó, theo quy định tại điều 7 của Nghị định số 138/2013/NĐ-CPngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hoạt động dạy thêm thì:

   1) Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về dạy thêm theo các mức phạt sau đây:

    a) Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dạy thêm không đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định;

    b) Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dạy thêm không đúng đối tượng;

    c) Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dạy thêm không đúng nội dung đã được cấp phép;

    d) Từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dạy thêm khi chưa được cấp phép.

  2. Hình thức xử phạt bổ sung:

|  |
| --- |
|  |

    a) Tước quyền sử dụng giấy phép dạy thêm từ 6 đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này;

    b) Đình chỉ hoạt động dạy thêm từ 12 đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

   3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

    a) Buộc bổ sung đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

    b) Buộc trả lại cho người học các khoản tiền đã thu và chịu mọi chi phí trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c và d Khoản 1 Điều này.

***Nhận xét:*** Những quy định tại điều 7 của Nghị định số 138/2013/NĐ-CP của Chính phủ chủ yếu áp dụng các hình thức xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức và tham gia đạt thêm, đối với đối tượng là các giáo viên vi phạm thì chưa có quy định xử lý chi tiết, cụ thể.

 Trần Trí Dũng